Ký bởi: Cổng Thông tin-Giao tiếp điện tử Vĩnh Phúc
Email: congthongtin@vinhphuc.gov.vn

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH PHÚC	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 28/2019/QĐ-UBND	*Vĩnh Phúc, ngày 28 tháng 6 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành quy định về việc thực hiện và trách nhiệm của các cơ quan trong công tác kiểm đếm bắt buộc, cưỡng chế thực hiện quyết định kiểm đếm bắt buộc và cưỡng chế thực hiện quyết định thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH PHÚC

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02 tháng 6 năm 2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất;

Căn cứ Thông tư số 37/2014/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Thông tư số 74/2015/TT-BTC ngày 15 năm 5 năm 2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc lập dự toán, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Theo đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 268/TTr-STNMT ngày 02 tháng 5 năm 2019 và của Sở Tư pháp tại Văn bản số 169/BC-STP ngày 19/10/2018, Văn bản số 02/STP-XD&KTVBQPPL ngày 02/01/2019 về kết quả thẩm định dự thảo văn bản quy phạm pháp luật.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này: Quy định về việc thực hiện và trách nhiệm của các cơ quan trong công tác kiểm đếm bắt buộc, cưỡng chế thực hiện quyết định kiểm đếm bắt buộc và cưỡng chế thực hiện quyết định thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 10 tháng 7 năm 2019. Các nội dung không nêu trong quyết định này thì thực hiện theo quy định của pháp luật có liên quan.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 2;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL- Bộ Tư pháp;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH, HĐND tỉnh;
- Báo Vĩnh Phúc, Đài Phát thanh truyền hình Vĩnh Phúc, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử Chính phủ;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh Vĩnh Phúc;
- Trung tâm công báo;
- CV: NN1,4,5, NC1,2;
- Lưu: VT, NN5 (T b).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

(Đã ký)

Nguyễn Văn Trì

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH PHÚC	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY ĐỊNH

Về việc thực hiện và trách nhiệm của các cơ quan trong công tác kiểm đếm bắt buộc, cưỡng chế thực hiện quyết định kiểm đếm bắt buộc và cưỡng chế thực hiện quyết định thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc

(Ban hành kèm theo Quyết định số 28/2019/QĐ-UBND ngày 28 tháng 6 năm 2019 của UBND tỉnh Vĩnh Phúc)

Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này nhằm cụ thể hóa trình tự thực hiện công tác kiểm đếm bắt buộc, cưỡng chế thực hiện quyết định kiểm đếm bắt buộc và cưỡng chế thực hiện quyết định thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc. Những nội dung không nêu trong quy định này này thì thực hiện theo quy định tại các văn bản pháp luật có liên quan.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Cơ quan có thẩm quyền thu hồi đất theo quy định tại Điều 66 Luật Đất đai.

2. Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng (*sau đây viết tắt là Tổ chức GPMB).*

3. Người sử dụng đất có đất bị thu hồi.

4. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan trong quá trình thực hiện trình tự thu hồi đất theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Nguyên tắc, điều kiện cưỡng chế thực hiện quyết định kiểm đếm bắt buộc và cưỡng chế thực hiện quyết định thu hồi đất

Thực hiện theo quy định tại Khoản 1, Khoản 2 Điều 70 và Khoản 1, Khoản 2 Điều 71 Luật Đất đai năm 2013.

Chương II
QUY ĐỊNH VỀ VIỆC KIỂM ĐẾM BẮT BUỘC, CƯỠNG CHẾ THỰC HIỆN QUYẾT ĐỊNH KIỂM ĐẾM BẮT BUỘC

Điều 4. Thực hiện kiểm đếm bắt buộc

1. Trường hợp người có đất bị Nhà nước thu hồi không phối hợp với Tổ chức GPMB trong việc điều tra, khảo sát, đo đạc, kiểm đếm đất đai và tài sản

gắn liền với đất thì Ủy ban nhân dân (UBND) cấp xã, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã nơi có đất thu hồi và Tổ chức GPMB vận động, thuyết phục để người bị thu hồi đất thực hiện. Việc vận động, thuyết phục phải được lập thành biên bản.

Sau thời gian 05*(năm)* ngày kể từ ngày lập biên bản mà người có đất Nhà nước thu hồi vẫn không phối hợp thực hiện thì Tổ chức GPMB có văn bản đề nghị kiểm đếm bắt buộc; UBND cấp xã có báo cáo về quá trình vận động, thuyết phục người sử dụng đất thực hiện đo đạc, kiểm đếm hiện trạng đất đai, tài sản gắn liền với đất thu hồi, gửi về Phòng Tài nguyên và Môi trường (TNMT).

2. Trong thời gian 03 *(ba)* ngày kể từ ngày nhận được văn bản nêu tại Khoản 1 Điều này, Phòng TNMT trình Chủ tịch UBND cấp huyện ban hành quyết định kiểm đếm bắt buộc (*hồ sơ trình theo quy định tại khoản 1, Điều 10 Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 của Bộ TNMT).*

Trong thời gian 02 *(hai)* ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ do Phòng TNMT trình Chủ tịch UBND cấp huyện ban hành quyết định kiểm đếm bắt buộc.

3. Trong thời gian 05 *(năm)* ngày kể từ ngày Chủ tịch UBND cấp huyện ban hành quyết định kiểm đếm bắt buộc, Tổ chức GPMB phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có đất Nhà nước thu hồi giao quyết định kiểm đếm bắt buộc cho người bị kiểm đếm bắt buộc. Việc giao quyết định phải được lập thành biên bản.

Trường hợp người bị kiểm đếm bắt buộc không nhận quyết định thì Tổ chức GPMB phối hợp với UBND cấp xã lập biên bản và mời đại diện thôn *(xóm, tổ dân phố)* ký xác nhận sự việc; niêm yết công khai quyết định kiểm đếm bắt buộc tại trụ sở UBND cấp xã, tại địa điểm sinh hoạt chung của khu dân cư nơi có đất thu hồi trong thời gian 10 *(mười)* ngày.

4. Trong thời gian 10 *(mười)* ngày kể từ ngày giao quyết định kiểm đếm bắt buộc cho người bị kiểm đếm bắt buộc (*hoặc sau thời gian niêm yết công khai quyết định kiểm đếm bắt buộc)*, Tổ chức GPMB phối hợp với UBND cấp xã, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã nơi có đất thu hồi tiếp tục vận động, thuyết phục người bị kiểm đếm bắt buộc phối hợp với Tổ chức GPMB để đo đạc, kiểm đếm hiện trạng đất đai, tài sản gắn liền với đất thu hồi. Việc vận động, thuyết phục phải được lập thành biên bản.

Trường hợp người bị kiểm đếm bắt buộc sau khi được vận động, thuyết phục mà chấp hành việc đo đạc, kiểm đếm hiện trạng đất đai, tài sản gắn liền với đất thu hồi thì Tổ chức GPMB chủ trì, phối hợp với UBND cấp xã thực hiện việc đo đạc, kiểm đếm hiện trạng đất đai, tài sản gắn liền với đất thu hồi theo quy định.

Điều 5. Thực hiện cưỡng chế thực hiện Quyết định kiểm đếm bắt buộc

1. Sau khi vận động thuyết phục theo quy định tại Khoản 4 Điều 4 Quy định này mà người bị kiểm đếm bắt buộc vẫn không chấp hành quyết định kiểm đếm bắt buộc thì Tổ chức GPMB có văn bản đề nghị cưỡng chế thực hiện quyết định kiểm đếm bắt buộc gửi về Phòng TNMT.

Trong thời gian 05 *(năm)* ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản của tổ chức GPMB bằng gửi đến, Phòng TNMT trình Chủ tịch UBND cấp huyện ban hành quyết định cưỡng chế thực hiện quyết định kiểm đếm bắt buộc *(hồ sơ trình theo quy định tại khoản 2, Điều 10 Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02/ 6/2014 của Bộ TNMT).*

Trong thời gian 02 *(hai)* ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ do Phòng TNMT trình, Chủ tịch UBND cấp huyện ban hành quyết định cưỡng chế thực hiện quyết định kiểm đếm bắt buộc.

2. Trong thời gian 05 *(năm)* ngày làm việc kể từ ngày Chủ tịch UBND cấp huyện ban hành quyết định cưỡng chế thực hiện quyết định kiểm đếm bắt buộc, tổ chức GPMB giao quyết định cưỡng chế thực hiện quyết định kiểm đếm bắt buộc cho người bị cưỡng chế. Việc giao quyết định phải được lập thành biên bản.

Trường hợp người bị cưỡng chế thực hiện quyết định kiểm đếm bắt buộc không nhận quyết định thì lập biên bản và mời đại diện thôn *(xóm, tổ dân phố)* và 02 người làm chứng do Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã giới thiệu ký xác nhận sự việc; niêm yết công khai quyết định tại trụ sở UBND cấp xã và địa điểm sinh hoạt chung của khu dân cư nơi có đất thu hồi đến khi kết thúc việc cưỡng chế thực hiện quyết định kiểm đếm bắt buộc.

3. Trong thời gian 5 *(năm)* ngày làm việc kể từ ngày giao quyết định cưỡng chế thực hiện quyết định kiểm đếm bắt buộc hoặc niêm yết công khai quyết định tại trụ sở UBND cấp xã và địa điểm sinh hoạt chung của khu dân cư nơi có đất thu hồi, tổ chức GPMB vận động, thuyết phục, đối thoại với người bị cưỡng chế để chấp hành việc đo đạc, kiểm đếm hiện trạng đất đai và tài sản gắn liền với đất thu hồi. Việc vận động, thuyết phục phải được lập thành biên bản.

Trường hợp sau khi được vận động, thuyết phục, đối thoại mà người bị cưỡng chế thực hiện quyết định kiểm đếm bắt buộc chấp hành việc đo đạc, kiểm đếm hiện trạng đất đai và tài sản gắn liền với đất thu hồi thì Tổ chức GPMB phối hợp với UBND cấp xã thực hiện việc đo đạc, kiểm đếm hiện trạng đất đai, tài sản gắn liền với đất thu hồi theo quy định.

Điều 6. Tổ chức thực hiện việc cưỡng chế thực hiện quyết định kiểm đếm bắt buộc

1. Sau khi vận động, thuyết phục, đối thoại và niêm yết công khai quyết định cưỡng chế thực hiện quyết định kiểm đếm bắt buộc mà người bị cưỡng chế vẫn không chấp hành quyết định cưỡng chế thực hiện quyết định kiểm đếm bắt buộc, thì tổ chức GPMB xây dựng kế hoạch cưỡng chế thực hiện quyết định kiểm đếm bắt buộc và dự toán kinh phí cho hoạt động cưỡng chế trình UBND cấp huyện phê duyệt. Kinh phí cho hoạt động cưỡng chế được sử dụng từ nguồn kinh phí GPMB của dự án.

Kế hoạch cưỡng chế thực hiện quyết định kiểm đếm bắt buộc được gửi đến tổ chức GPMB; Công an cấp huyện; UBND cấp xã; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã; Công an cấp xã và các cơ quan có liên quan để đảm bảo an ninh, trật tự trong quá trình thực hiện cưỡng chế.

Khi nhận được kế hoạch cưỡng chế được phê duyệt, Công an cấp huyện xây dựng kế hoạch bảo vệ trật tự, an toàn trong quá trình tổ chức thi hành cưỡng chế thực hiện quyết định kiểm đếm bắt buộc.

2. Khi thực hiện cưỡng chế thực hiện quyết định kiểm đếm bắt buộc, tổ chức GPMB mời thêm các thành phần khác để chứng kiến như:

a) Đại diện các Hội, đoàn thể mà người bị cưỡng chế là thành viên của Hội, đoàn thể đó;

b) Hai *(02)* người làm chứng do Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã giới thiệu. Người làm chứng phải có đủ năng lực hành vi dân sự, không liên quan trực tiếp đến đất đai, tài sản cưỡng chế.

3. Tổ chức GPMB phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện việc đo đạc, kiểm đếm hiện trạng đất đai và tài sản gắn liền với đất thu hồi.

4. Sau khi hoàn thành việc đo đạc, kiểm đếm hiện trạng đất đai và tài sản gắn liền với đất thu hồi, Tổ chức GPMB lập, thực hiện phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư theo quy định.

Chương III
QUY ĐỊNH VỀ VIỆC THỰC HIỆN CƯỠNG CHẾ THỰC HIỆN QUYẾT ĐỊNH THU HỒI ĐẤT

Điều 7. Thực hiện cưỡng chế thực hiện quyết định thu hồi đất

1. Sau 03 lần mời người có đất bị thu hồi lên nhận tiền trong thời hạn chi trả tiền theo quy định tại Khoản 1 Điều 93 Luật Đất đai 2013, người có đất bị thu hồi đã được UBND cấp xã, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã nơi có đất thu hồi, Tổ chức GPMB vận động, thuyết phục nhưng vẫn không chấp hành quyết định thu hồi đất của cấp có thẩm quyền, không bàn giao đất thu hồi cho Tổ chức GPMB thì thực hiện như sau:

Tổ chức GPMB có văn bản đề nghị cưỡng chế thu hồi đất;

UBND cấp xã báo cáo về quá trình vận động, thuyết phục người có đất thu hồi nhưng không chấp hành việc bàn giao đất cho Tổ chức GPMB, gửi về Phòng TNMT.

Trong thời gian 03 *(ba)* ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản của Tổ chức GPMB và UBND cấp xã, phòng TNMT trình Chủ tịch UBND cấp huyện ban hành Quyết định cưỡng chế thực hiện quyết định thu hồi đất *(hồ sơ trình theo quy định tại khoản 2, Điều 11 Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02/ 6/2014 của Bộ TNMT).*

Trong thời gian 02 *(hai)* ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ do Phòng TNMT trình, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện ban hành quyết định cưỡng chế thực hiện quyết định thu hồi đất.

2. Thành lập Ban thực hiện cưỡng chế thu hồi đất.

Khi phòng TNMT trình Chủ tịch UBND cấp huyện ban hành quyết định cưỡng chế thực hiện quyết định thu hồi đất thì đồng thời trình quyết định thành lập Ban thực hiện cưỡng chế thu hồi đất. Thành phần Ban thực hiện cưỡng chế thu hồi đất thực hiện theo Khoản 3, Điều 17 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ.

Ngoài các thành phần theo quy định nêu trên, căn cứ vào tình hình thực tế của từng địa phương, Chủ tịch UBND cấp huyện quyết định điều chỉnh, bổ sung thành phần cho phù hợp với thực tế cụ thể ở địa phương để hoàn thành nhiệm vụ.

3. Trong thời gian 05 *(năm)* ngày làm việc kể từ ngày Chủ tịch UBND cấp huyện ban hành quyết định cưỡng chế thực hiện quyết định thu hồi đất, Ban thực hiện cưỡng chế thu hồi đất giao quyết định cưỡng chế thực hiện quyết định thu hồi đất đến Chủ tịch UBND xã (phường, thị trấn) để giao cho người bị cưỡng chế (việc giao quyết định phải được lập thành biên bản); niêm yết công khai quyết định tại trụ sở UBND cấp xã, địa điểm sinh hoạt chung của khu dân cư nơi có đất thu hồi đến khi kết thúc việc cưỡng chế thực hiện quyết định thu hồi đất hoặc người bị cưỡng chế chấp hành việc bàn giao đất.

Trường hợp người bị cưỡng chế từ chối không nhận quyết định cưỡng chế hoặc vắng mặt khi giao quyết định cưỡng chế thì lập biên bản và mời 02 người đại diện thôn, xóm, tổ dân phố làm chứng ký xác nhận sự việc.

4. Trong thời gian 10 *(mười)* ngày làm việc kể từ ngày giao quyết định cưỡng chế thực hiện quyết định thu hồi đất cho người bị cưỡng chế hoặc kể từ ngày lập biên bản đối với người không nhận quyết định cưỡng chế hoặc vắng mặt khi giao quyết định cưỡng chế, Ban thực hiện cưỡng chế thu hồi đất vận động, thuyết phục, đối thoại với người bị cưỡng chế để thực hiện bàn giao đất thu hồi. Việc vận động, thuyết phục phải được lập thành biên bản.

Trường hợp người bị cưỡng chế chấp hành việc bàn giao đất thì Ban thực hiện cưỡng chế thu hồi đất ghi nhận việc chấp hành bằng biên bản và chuyển biên bản cho Tổ chức GPMB để thực hiện thủ tục nhận bàn giao đất và các giấy tờ về quyền sử dụng đất *(nếu có)*.

Điều 8. Tổ chức thực hiện cưỡng chế thu hồi đất

1. Sau khi vận động, thuyết phục, đối thoại theo quy định tại khoản 4 Điều 7 Quy định này mà người bị cưỡng chế thu hồi đất vẫn không chấp hành quyết định thu hồi đất, bàn giao đất thu hồi thì Ban thực hiện cưỡng chế thu hồi đất có trách nhiệm chủ trì lập phương án cưỡng chế và dự toán kinh phí cho hoạt động cưỡng chế, trình UBND cấp huyện phê duyệt. Kinh phí cho hoạt động cưỡng chế được sử dụng từ nguồn kinh phí GPMB của dự án. Trong trường hợp nguồn kinh phí GPMB của dự án không đủ chi phí, thì Chủ tịch UBND cấp huyện quyết định sử dụng các nguồn kinh phí khác của dự án theo thẩm quyền để hoàn thành công tác cưỡng chế thu hồi đất.

Phương án cưỡng chế được gửi đến Tổ chức GPMB; Công an cấp huyện; các cơ quan nội chính cấp huyện; Ủy ban nhân dân cấp xã; Ủy ban Mặt trận Tổ

quốc Việt Nam cấp xã; Công an cấp xã và các cơ quan có liên quan để phối hợp và đảm bảo an ninh, trật tự trong quá trình thực hiện cưỡng chế.

Khi nhận được phương án cưỡng chế được phê duyệt, Công an cấp huyện xây dựng Kế hoạch bảo vệ trật tự, an toàn trong quá trình tổ chức thi hành quyết định cưỡng chế thu hồi đất.

2. Khi thực hiện cưỡng chế thu hồi đất Ban thực hiện cưỡng chế mời thêm một số thành phần khác để chứng kiến như:

a) Đại diện các Hội, đoàn thể mà người bị cưỡng chế là thành viên của Hội, đoàn thể đó;

b) Trưởng thôn *(xóm)* hoặc Tổ trưởng Tổ dân phố nơi có đất thu hồi;

c) Hai *(02)* người làm chứng do Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã giới thiệu. Người làm chứng phải có đủ năng lực hành vi dân sự, không liên quan trực tiếp đến đất đai, tài sản cưỡng chế.

3. Khi bắt đầu thực hiện cưỡng chế, Ban thực hiện cưỡng chế yêu cầu người bị cưỡng chế và những người có liên quan phải ra khỏi khu đất cưỡng chế, tự chuyển tài sản ra khỏi khu đất cưỡng chế; nếu không thực hiện thì Ban thực hiện cưỡng chế có trách nhiệm tháo dỡ tài sản gắn liền với đất *(nếu cần thiết)*, di chuyển người bị cưỡng chế và người có liên quan cùng tài sản *(nếu có)* ra khỏi khu đất cưỡng chế.

Việc thi hành cưỡng chế thực hiện quyết định thu hồi đất phải được lập thành biên bản và giao 01 bản cho người bị cưỡng chế. Trường hợp người bị cưỡng chế không ký vào biên bản hoặc vắng mặt khi giao biên bản hoặc từ chối không nhận biên bản thì Ban thực hiện cưỡng chế thu hồi đất ghi rõ lý do vào biên bản.

Chương IV
TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ QUAN, TỔ CHỨC, CÁ NHÂN LIÊN QUAN VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 9. Trách nhiệm của các Sở, ngành

1. Các Sở: TNMT; Xây dựng; Sở Tài chính và các cơ quan liên quan theo chức năng, nhiệm vụ của từng đơn vị có trách nhiệm hướng dẫn và giải quyết các vướng mắc khi thực hiện Quy định này.

2. Sở Thông tin và Truyền thông, Đài Phát thanh Truyền hình tỉnh, Báo Vĩnh Phúc: Thực hiện công tác tuyên truyền, tạo sự đồng thuận trong nhân dân.

3. Công an tỉnh: Chỉ đạo Công an huyện và tăng cường lực lượng tham gia công tác đảm bảo an ninh, trật tự trong quá trình cưỡng chế thực hiện quyết định kiểm đếm bắt buộc và cưỡng chế thực hiện quyết định thu hồi đất theo quy định của pháp luật, Bộ Công an và yêu cầu thực tiễn của địa phương.

Điều 10. Trách nhiệm của UBND cấp huyện và Ban cưỡng chế thực hiện quyết định thu hồi đất

1. Trách nhiệm của UBND cấp huyện.

a) Chỉ đạo tổ chức GPMB chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ cho người có đất thu hồi đảm bảo đầy đủ, kịp thời; mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước và thực hiện việc chuyển tiền bồi thường, hỗ trợ đối với trường hợp đã quá thời gian nhận tiền bồi thường, hỗ trợ mà người có đất thu hồi không nhận;

b) Tổ chức kiểm tra, rà soát các thủ tục trong quá trình thu hồi đất, xây dựng, phê duyệt và tổ chức thực hiện phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư; lấy ý kiến của các Sở, ban, ngành, cơ quan liên quan để hoàn chỉnh quy trình, thủ tục, hồ sơ bảo đảm điều kiện cưỡng chế trước khi ban hành quyết định cưỡng chế;

c) Chỉ đạo việc tổ chức thực hiện việc kiểm đếm bắt buộc và cưỡng chế thực hiện Quyết định kiểm đếm bắt buộc, cưỡng chế thực hiện quyết định thu hồi đất trên địa bàn;

d) Chỉ đạo công tác đảm bảo an ninh, trật tự trong quá trình thực hiện kiểm đếm bắt buộc, cưỡng chế thực hiện quyết định kiểm đếm bắt buộc và cưỡng chế thực hiện quyết định thu hồi đất. Giải quyết khiếu nại, tố cáo của người sử dụng đất về thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ và tái định cư theo thẩm quyền.

2. Trách nhiệm của Ban cưỡng chế thực hiện quyết định thu hồi đất

Vận động, thuyết phục người bị cưỡng chế chấp hành quyết định cưỡng chế thực hiện quyết định thu hồi đất; bàn giao đất cho Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường giải phóng mặt bằng;

Xây dựng phương án cưỡng chế và tổ chức thực hiện cưỡng chế thực hiện quyết định thu hồi đất.

Điều 11. Trách nhiệm của Tổ chức GPMB

1. Chủ trì, phối hợp với UBND cấp xã, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã và các cơ quan chức năng phổ biến, tuyên truyền, vận động người có đất thu hồi chấp hành việc thực hiện đo đạc, kiểm đếm hiện trạng đất đai, tài sản gắn liền với đất thu hồi và việc thu hồi đất.

2. Chủ động đề nghị kiểm đếm bắt buộc và cưỡng chế thực hiện quyết định kiểm đếm bắt buộc, cưỡng chế thực hiện quyết định thu hồi đất đối với trường hợp người có đất thu hồi không chấp hành.

3. Tham gia kiểm đếm bắt buộc, cưỡng chế thực hiện quyết định kiểm đếm bắt buộc, cưỡng chế thực hiện quyết định thu hồi đất; lập hồ sơ về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư theo quy định.

Điều 12. Trách nhiệm của UBND cấp xã nơi có đất thu hồi

1. Tổ chức tuyên truyền, vận động, thuyết phục người có đất thu hồi phối hợp trong việc đo đạc, kiểm đếm hiện trạng đất đai, tài sản gắn liền với đất và việc bàn giao đất thu hồi.

2. Phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện giao, niêm yết công khai quyết định kiểm đếm bắt buộc, quyết định cưỡng chế thực hiện quyết định kiểm đếm bắt buộc, quyết định cưỡng chế thực hiện quyết định thu hồi đất và phối hợp, bố trí lực lượng tham gia cưỡng chế.

3. Phối hợp với Tổ chức GPMB niêm phong, di chuyển tài sản của người bị cưỡng chế thu hồi đất.

4. Giữ, bảo quản tài sản đối với trường hợp người bị cưỡng chế từ chối nhận tài sản và bàn giao tài sản cho người có tài sản bị cưỡng chế.

Điều 13. Trách nhiệm của người có đất, có tài sản gắn liền với đất thu hồi

1. Phải chấp hành các quyết định của cấp có thẩm quyền.

2. Tự tháo dỡ, di chuyển tài sản và con người ra khỏi khu đất cưỡng chế.

3. Chịu trách nhiệm thanh toán chi phí trông giữ, bảo quản tài sản khi nhận lại tài sản.

Điều 14. Tổ chức thực hiện

Trong quá trình thực hiện nếu có phát sinh vướng mắc, UBND các huyện, thành phố kịp thời phản ánh về Sở Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

(Đã ký)

Nguyễn Văn Trì